

QUY TRÌNH

AN TOÀN LAO ĐỘNG

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Tuân thủ về an toàn lao động
- Xác định rủi ro trong lao động tại công ty.
- Xây biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động của Công ty

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho tất cả các hạng mục công việc của công ty (bao gồm cả nhà thầu và nhà thầu phụ)

3. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang ngành lâm nghiệp
- Safety and health in forestry work (ILO)
- Bộ tiêu chuẩn FSC V1.0

4. Đối tượng áp dụng

- Được sử dụng tất cả các hạng mục công việc của Công ty.
- Cộng đồng địa phương, người dân tộc, môi trường và xã hội có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động quản lý của Công ty.

5. Thuật ngữ viết tắt

- TNHH: Trách nhiệm
- ATNLĐ: An toàn lao động

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Xác định rủi ro trong lao động

Đánh giá rủi ro an toàn trong lao động là việc kiểm tra cẩn thận những điều gì có thể gây hại tới người lao động. Quá trình đó giúp người sử dụng lao động ước lượng mức độ của rủi ro có từ các mối nguy, có xem xét các biện pháp kiểm soát hiện có.

Đánh giá rủi ro an toàn lao động là việc bắt buộc phải tiến hành trước khi triển khai kế hoạch kiểm soát rủi ro. Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp có thể gây tổn hại

đến sức khỏe, tính mạng người lao động cũng như ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến lao động lâm nghiệp

Đối với lao động lâm nghiệp, những yếu tố điều kiện lao động quan trọng là tiếng ồn, độ rung, nhiệt độ, ánh sáng và màu sắc, độ ẩm, bụi, tư thế làm việc và độ căng thẳng.

a) Tiếng ồn

Tiếng ồn tác động trước hết đến hệ thần kinh trung ương, sau đó đến hệ tim mạch và nhiều cơ quan khác, cuối cùng đến cơ quan thính giác. Tác hại của tiếng ồn phụ thuộc vào mức ồn.

Để bảo vệ thính giác, người ta quy định thời gian chịu được tối đa tác động của tiếng ồn trong mỗi ngày phụ thuộc vào mức ồn khác nhau (bảng 1)

Bảng 1: Thời gian chịu được mức ồn tối đa

| Thời gian tác động (số giờ trong ngày) | Mức ồn (dB) |
|--|-------------|
| 8 | 90 |
| 6 | 92 |
| 4 | 95 |
| 3 | 97 |
| 2 | 100 |
| 1,5 | 102 |
| 1,0 | 105 |
| 0,5 | 110 |

Nguồn: (F.J Staudt - Chương 24 về lao động học - Sổ tay Lâm nghiệp Nhiệt đới - L.Pancel - Springer Verlag. Heidelberg - 1993)

Cửa xích hiện đại gây ra tiếng ồn từ 100-105 (dB), và chỉ có những dụng cụ bảo vệ thính giác tốt mới bảo vệ được tai cho người lao động.

b) Độ rung

Tần số gây hại có thể dao động từ 1 đến 80 Hz. Mức độ rung động nhạy cảm nhất tác động vào cơ thể con người dao động từ 4-12 Hz. Những rung động này tác động vào ruột, tim và cột sống,... còn các rung động từ 20-30 Hz tác động vào đầu. Các phương tiện đi lại và máy móc trong công nghiệp thường có tần số rung động từ 1-20 Hz.

Những người vận hành máy thường hay có vấn đề về lưng, cổ, đau ngực và bụng, rút cơ và khó thở. Rung động chung có thể có tác động đến hệ thần kinh trung ương và ảnh hưởng xấu đến quá trình trao đổi chất của cơ thể. Độ rung cao có thể làm tổn thương

đến các cơ quan nội tạng, đồng thời có thể ảnh hưởng đến thị lực. Trong hầu hết các trường hợp, nguyên nhân dẫn đến độ rung chung là các phương tiện có động cơ trên mặt đất.

c) Nhiệt độ

Nhiệt độ tối đa cho phép tại nơi làm việc của công nhân về mùa hè là 300 C và không vượt quá nhiệt độ cho phép từ 3-50 C.

Nhiệt độ có thể gây kiệt sức, say nắng,...cho người lao động

d) bụi

Bụi gây tác hại cho con người và trước hết là bệnh về đường hô hấp, bệnh ngoài da, bệnh trên đường tiêu hoá

1.2. Các tai nạn thường xảy ra

a) Trong khâu kỹ thuật lâm sinh (vệ sinh rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng...)

Đá, đất lăn, trượt theo sườn dốc gây tai nạn cho công nhân trồng, chăm sóc và vệ sinh rừng. Tai nạn này thường xảy ra khi trời mưa, mặt đất ẩm ướt khi có sự tác động nhỏ có thể gây nên hiện tượng lở và trượt đất đá. Tai nạn do trơn trượt ngã trên đường đi, trên các sườn dốc do mưa, đất ẩm ướt dễ sinh ra trượt ngã và do chính điều kiện địa hình bất lợi khó khăn gây nên cho người lao động.

Tai nạn do chính các dụng cụ, máy móc phục vụ cho việc đào hố trồng cây, phát luống, vệ sinh rừng và chăm sóc rừng trong điều kiện làm việc trên địa hình dốc, ẩm ướt, trơn trượt. Tai nạn do rắn độc cắn có thể gây nguy hiểm chết người, nếu sơ cứu không kịp thời có thể để lại những hậu quả đáng kể cho người lao động.

Tai nạn do các loại động vật hoang dã khác như trăn, voi, trâu bò rừng, các loại động vật khác. Ngoài ra có thể tai nạn do các loại côn trùng có hại khác như rết, nhện độc...

Tai nạn do ngộ độc với nguồn nước trong rừng, do ăn phải các loại nấm độc, các loại hoa quả, lá cây ở trong rừng.

Tai nạn do cành cây khô, thân cây rơi, đổ vào người do sự tác động của con người (trong khi phát luống, chặt nuôi dưỡng, tỉa thưa...) hoặc do các yếu tố khách quan khác như gió, mưa, bão...

Dị ứng với phấn hoa, bụi cây do trong khi trồng rừng, phát luống, vệ sinh và chăm sóc rừng tác động vào cây cối trong rừng gây lên.

Ngộ độc, dị ứng với các loại thuốc kích thích, thuốc trừ sâu trong khâu vườn ươm, khâu quản lý nuôi dưỡng cây con tại vườn ươm, trong khi xử lý hạt giống, trong khi phun thuốc kích thích và thuốc bảo vệ thực vật.

b) Trong khâu khai thác rừng (chặt hạ, cắt khúc, cắt cành...)

Trong khâu chặt hạ gỗ và tre nứa thường xảy ra các tai nạn sau: Cây đổ ngược hướng so với hướng đổ đã chọn như đổ ngược dốc, ngang dốc khi đổ kéo theo các cây

con đồ theo làm cho công nhân chặt hạ không có đường tránh có thể gây chết người hoặc tai nạn. Trong quá trình chặt hạ cây gặp trời gió to làm cho cây đổ nhanh hơn và không đúng hướng đồ theo ý muốn gây nguy hiểm cho người, máy móc thiết bị.

Tai nạn do xử lý cây chống chày, cây đổ ngược, chặt hạ các cây đặc biệt (cây mục rỗng, cây nhiều nhánh, cây nghiêng, cây cong, cây lệch tán, cây có khuyết tật, cây nhiều bạnh vè, cây mọc trên sườn quá dốc...) không đúng kỹ thuật chặt hạ.

Cành cây gãy rơi vào đầu vào người do dây leo, tán cành cây làm gãy gãy ra tai nạn cho công nhân khai thác gỗ.

Khi cắt cành không tuân theo những trình tự hợp lý làm kẹp cưa, xoay cây, xoay cành gây mất thăng bằng cho người cắt gây tai nạn.

Khi cắt ngọn cây, cắt khúc không đúng kỹ thuật, phát dọn đường tránh không cẩn thận, tư thế đứng cắt không hợp lý khi cây đứt thân cây, khúc gỗ chuyển dịch lao kéo theo cả thiết bị và người gây nguy hiểm.

c) Trong khâu vận xuất gỗ (đường cáp, máy kéo, máng lao...)

Hiện tượng đứt cáp trong khi vận xuất dẫn đến cáp văng vào người hoặc gỗ lao vào người.

Gỗ tuột khỏi cáp do các mối buộc không đúng kỹ thuật dẫn đến văng cáp vào công nhân đang vận hành hoặc gỗ lao vào người trên địa hình dốc trong điều kiện sản xuất lâm nghiệp.

Gỗ lao ra ngoài đường máng lao gây nguy hiểm cho những người đang thao tác trên đường máng gây mất an toàn.

Các máy móc, thiết bị vận xuất gỗ do đứng ở vị trí kéo không đúng kỹ thuật khi kéo gỗ dẫn đến việc lật, trôi máy khi vận xuất gây nguy hiểm.

Hiện tượng gỗ, cành cây trên các mái ta luy lao, rơi xuống gây nguy hiểm cho người và máy móc thiết bị khi kéo gom gỗ và khi vận xuất gỗ trên các đường vận xuất trong rừng.

d) Trong khâu vận chuyển gỗ (bốc xếp, dỡ gỗ lên xe và xuống sông...)

Do ô tô vận chuyển trên đường trơn trượt, tải trọng của xe lớn, do xô dịch vị trí chất tải trên xe dẫn đến khả năng điều khiển xe trên đường khó khăn (hiện tượng mất lái), hiện tượng lật xe, hiện tượng tụt gỗ về phía sau khi lên dốc, xô gỗ về phía trước khi xuống dốc, hiện tượng đổ và lật xe... gây mất an toàn cho xe và lái phụ xe.

Hiện tượng đứt dây cáp, xích nín bó gỗ và hiện tượng gãy các cọc giữ gỗ (cọc ke) làm cho gỗ bị lăn, tụt gây mất an toàn.

Hiện tượng sập cần bốc, đứt cáp nâng tải khi đang bốc, hiện tượng rơi tải vào máy móc, thiết bị và người khi đang làm công việc bốc dỡ gỗ. Hiện tượng đầu các bó gỗ xô, va vào thiết bị và con người trong tầm vươn của các thiết bị bốc gây mất an toàn cho người và thiết bị.

